

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

MÔN: TOÁN 7

Thời gian: 90 phút

Ngày thi: 22/12/2023

Mã đề 701

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Hãy ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Số nào sau đây được viết dưới dạng số thập phân hữu hạn?

- A. $1\frac{2}{7}$. B. $\frac{1}{4}$. C. $\frac{2}{3}$. D. $\sqrt{5}$.

Câu 2. Cho hai đại lượng x và y tỉ lệ nghịch với nhau và khi x = 5 thì y = 2. Hệ số tỉ lệ là:

- A. 10 B. 2,5 C. 20 D. 7

Câu 3. $\sqrt{25}$ có kết quả là

- A. {-5; 5} B. 5 C. -5 D. 25

Câu 4. Giá trị của x trong tỉ lệ thức $\frac{2}{5} = \frac{8}{x}$ là:

- A. 1,25 B. 4 C. 40 D. 20

Câu 5. Làm tròn số thập phân 5897,9391 đến hàng phần mười được kết quả là:

- A. 5898 B. 5897,94 C. 5897,9 D. 5897,939

Câu 6. Giá trị của biểu thức $\sqrt{0,25} - |-0,2|$ là:

- A. 0,05 B. 0,7 C. 0,3 D. 0,45

Câu 7. Cho đẳng thức $4.9 = 3.12$. Tỉ lệ thức nào sau đây **không** đúng?

- A. $\frac{4}{9} = \frac{3}{12}$ B. $\frac{4}{12} = \frac{3}{9}$ C. $\frac{9}{12} = \frac{3}{4}$ D. $\frac{9}{3} = \frac{12}{4}$

Câu 8. Nếu $\frac{x}{3} = \frac{y}{4}$ và $x + y = 21$ thì:

- A. x = 12; y = 9 B. x = 63; y = 84 C. x = -9; y = -12 D. x = 9; y = 12

Câu 9. Cho $\widehat{xOy}$ và $\widehat{yOz}$ là hai góc kề bù. Biết $\widehat{yOz} = 55^\circ$. Số đo của $\widehat{xOy}$ là:

- A. 115° B. 125° C. 55° D. 180°

Câu 10. Khẳng định nào dưới đây **ĐÚNG**?

- A. Hình hộp chữ nhật có 8 đỉnh, 12 cạnh và 4 đường chéo.
B. Hình hộp chữ nhật có 12 đỉnh, 8 cạnh và 4 đường chéo.
C. Hình hộp chữ nhật có 8 đỉnh, 12 cạnh và 6 đường chéo.
D. Hình hộp chữ nhật có 12 đỉnh, 8 cạnh và 6 đường chéo.

Câu 11. Cho Ot là tia phân giác của $\widehat{xOy} = 120^\circ$. Chọn đáp án **đúng**:

- A. $\widehat{xOy} = 60^\circ$ B. $\widehat{xOt} = 120^\circ$ C. $\widehat{yOt} = 120^\circ$ D. $\widehat{xOt} = 60^\circ$

Câu 12. Cho hình vẽ biết $a // b$, $\widehat{A_1} = 58^\circ$.

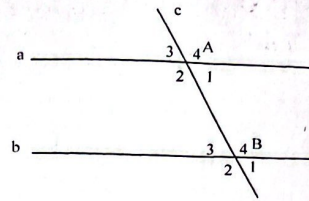
Tính $\widehat{B_3}$?

A. 122°

B. 132°

C. 90°

D. 58°



II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1 (1,5đ): Thực hiện phép tính:

a) $\frac{2}{15} + \frac{10}{7} - \frac{2}{15} + \frac{4}{7}$ b) $\frac{-3}{7} \cdot \frac{5}{11} + \frac{-3}{7} \cdot \frac{6}{11} - \frac{2}{7}$ c) $\sqrt{\frac{4}{9}} + \frac{8}{5} \cdot \left(\frac{-1}{2}\right)^2 + \left|-\frac{5}{6}\right| - 0,4$

Bài 2 (1đ): Tìm x , biết:

a) $5x - \frac{3}{4} = -1,5$

b) $\frac{1}{4} + \left|x - \frac{2}{3}\right| = \frac{5}{6}$

Bài 3 (1,5 đ): Một cửa hàng văn phòng phẩm bán ba loại bút bi đỏ, đen và xanh tỉ lệ với các số 4; 6; 7. Tổng số bút bi mà cửa hàng nhập về bán là 340 chiếc. Tính số bút bi mỗi loại.

Bài 4 (1đ): Một căn phòng hình hộp chữ nhật có chiều dài 4,5m; chiều rộng 4m; chiều cao 3m. Người ta muốn lăn sơn trần nhà và bốn bức tường. Biết rằng tổng diện tích các cửa là 11m^2 .

a) Tính diện tích xung quanh của căn phòng?

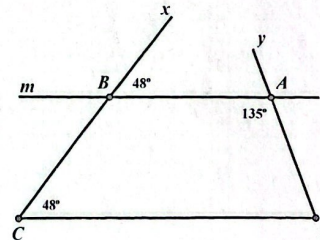
b) Tính diện tích cần lăn sơn?

Bài 5 (1,5 đ): Cho hình vẽ, biết $\widehat{xBA} = 48^\circ$,

$\widehat{BCD} = 48^\circ$, $\widehat{BAD} = 135^\circ$.

a) Vì sao $AB // CD$?

b) Hãy tính số đo các góc: $\widehat{yAB}$, $\widehat{ADC}$.



Bài 6 (0,5 đ): Bác Nhi gửi vào ngân hàng 60 triệu đồng với kì hạn 1 năm, lãi suất 6,5%/năm. Hết kì hạn 1 năm, bác rút ra $\frac{1}{3}$ số tiền (kể cả gốc và lãi). Tính số tiền còn lại của bác Nhi trong ngân hàng.

---- HẾT ----

Full name: Class: CODE 000

*Listen to the passage and choose the correct words to complete the following sentences.***Question 1.** How many meals do the people in Minh's neighbourhood often have a day?

- A. two B. three C. four D. five

Question 2. What time does the lunch often start?

- A. 11.30 a.m. B. 7.30 p.m. C. 11 a.m. D. 12 a.m.

Question 3. What do they often have for lunch?

- A. sticky rice and noodles B. eel soup with bread
-
- C. rice, sea food and vegetables D. rice, fish, meat and vegetables.

Question 4. What is their main meal of the day?

- A. Breakfast B. Lunch C. Dinner D. All is correct

Question 5. After dinner, they often have some

- A. vegetables B. fruit and yoghurt
-
- C. fruit and green tea D. cakes

*Mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to indicate the word whose underlined part differs from the other three in pronunciation in each of the following questions.***Question 6.** A. started B. washed C. decided D. visited**Question 7.** A. naughty B. floor C. clock D. wall*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word which differs from the other three in the position of the primary stress in each of the following questions.***Question 8.** A. homeless B. healthy C. active D. disease**Question 9.** A. noodles B. donate C. exciting D. important*Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the following questions.***Question 10.** My family enjoys _____ because we can sell flowers for money.

- A. garden B. to garden C. gardening D. to gardening

Question 11. He has written so many pieces of music. He is a well-known

- A. writer B. poet C. comedian D. musician

Question 12. _____ honey do you need to cook fried chicken?

- A. How much B. How many C. How little D. How far

Question 13. My younger sister has a very _____ character from me.

- A. different B. as C. same D. like

Question 14. Classical music is not _____ as rock music.

- A. as exciting B. exciting C. less excited D. excited

Question 15. I think you should take up some sports because playing sports can _____ your health condition.

- A. import B. improve C. provide D. donate

Question 16. There isn't _____ rice left, so I have to go to the supermarket.

- A. some B. a C. any D. little

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the most suitable response to complete each of the following exchanges.

Question 17. Bob: "We have planned to clean streets, plant trees and donate food and money to help the poor people." - **Sam:** "_____"

- A. Of course you can
- B. Certainly.
- C. No problem.
- D. That sounds really interesting! Can I take part?

Question 18. Mark: "How much is a glass of orange juice?" - **Waiter:** "_____"

- A. It's twenty thousand dong.
- B. Four glasses, please.
- C. I prefer something sweet.
- D. I just have some cereal each morning.

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word CLOSEST in meaning to the underlined word in each of the following questions.

Question 19. The band performed their new song at the concert last night.

- A. composed
- B. controlled
- C. presented
- D. originated

Question 20. The broth for pho is made by stewing beef or chicken bones in a big pot.

- A. frying
- B. cooking for a long time
- C. boiling
- D. baking

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the word OPPOSITE in meaning to the underlined word(s) in each of the following questions.

Question 21. Community services have a lot of positive effects on students.

- A. negative
- B. useful
- C. practical
- D. helpful

Question 22. They have to clean up the river because it's too polluted.

- A. dirty
- B. ruined
- C. clean
- D. beautiful

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the underlined part that needs correction in each of the following questions.

Question 23. Breakfast is the most important meal in a day but you should eat nutritious food.

- A. most
- B. in
- C. but
- D. eat

Question 24. Do we have some potatoes left in the kitchen? I'd like to make some French fries.

- A. some
- B. left
- C. in
- D. to make

Question 25. Last year we start a community garden project.

- A. Last year
- B. start
- C. a
- D. garden project

Read the following passage and mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the correct answer to each of the questions from 26 to 26.

Vietnamese food culture varies by regions from the north to the south. In Northern Vietnam, food is characterized by light and balanced. Northern Vietnam is seen to be the cradle of Vietnamese cuisine with many notable dishes like Pho, Bun Rieu, Bun Thang, Bun Cha, Banh Cuon, etc. Then, food culture in Northern Vietnam became popular in Central and Southern Vietnam with suitable flavors in each region. The regional cuisine of Central Vietnam is famous for its spicy food. Hue cuisine is typical Central Vietnam's food culture. Food in the region is often used with chili peppers and shrimp sauces, namely, Bun Bo Hue, Banh Khoai, Banh Beo, etc.

In Southern Vietnam, the warm weather and fertile soil create an ideal condition for planting a variety of fruit, vegetables and livestock. Thus, food in the region is often added with garlic, shallots and fresh herbs. Particularly, Southerners are favored of sugar; they add sugar in almost dishes. Some signature dishes from Southern Vietnam include Banh Khot and Bun Mam.

Question 26. It is considered that Vietnamese cuisine _____.

- A. originated from the North
- B. became more and more popular
- C. always combines taste and colour

D. can be found only in Northern Vietnam

Question 27. What are the features of Northern Vietnamese food?

A. It's delicious and healthy.

B. It's sweet and sour.

C. It's light and balanced.

D. It's a bit fatty and salty.

Question 28. Hue cuisine is notable for its _____.

A. colorful food

B. spicy taste

C. bitter taste

D. light flavor

Question 29. In Southern Vietnam, _____.

A. the warm weather makes it hard to plant fruit and vegetables

B. fresh herbs are always used in cooking

C. people love sweet food

D. sugar is often added to dishes

Question 30. Which of the followings is NOT true?

A. Food in Vietnam changes region to region.

B. Southerners do not like northern food due to its light flavor.

C. Chill peppers and shrimp sauces are among the frequently used ingredients.

D. Bun Bo Hue is a typical dish of the Central Vietnam cuisine.

Read the following passage and mark the letter A, B, C or D on your answer sheet to choose the word or phrase that best fits each other numbered blanks.

Artists who (31) _____ pictures on the pavement with chalk used to be very common sight in London, but there (32) _____ only a few left now. Sometimes the pictures are very good. This is proved by the fact that one of the (33) _____ favourite tricks is to draw a five pound note and see a lot of people trying to (34) _____ it up. The police usually treat pavement artists kindly and there is nothing in the law against drawing on the pavement (35) _____ the artist is so good that he gets a large crowd around him and this prevents other people from passing freely along the street.

Question 31. A. draw

B. write

C. take

D. print

Question 32. A. is

B. are

C. was

D. were

Question 33. A. artist

B. artist's

C. artists

D. artists'

Question 34. A. pick

B. hold

C. bring

D. get

Question 35. A. if

B. although

C. unless

D. because

Mark the letter A, B, C, or D to indicate the sentence that is made from the words given.

Question 36. I/enjoy/play/sports/it/good/health.

A. I enjoy playing sports because it is good for health.

B. I enjoy to play sports because it is good for health.

C. I enjoys playing sports because it is good for health.

D. I enjoy playing sports although it is good for health.

Question 37. How/cat food/ you/buy/ at the supermarket/yesterday?

A. How much cat food did you buy at the supermarket yesterday?

B. How many cat food do you buy at the supermarket yesterday?

C. How much cat food you bought at the supermarket yesterday?

D. How many cat food did you buy at the supermarket yesterday?

Mark the letter A, B, C, or D on your answer sheet to indicate the sentence that is closest in meaning to each of the following questions.

Question 38. Classical music and modern music are not the same.

A. Classical music is like modern music.

B. Classical music is different from modern music.

C. Classical music is the same as modern music.

D. Classical music is as interesting as modern music

Question 39. Cindy had a temperature yesterday, but she went to school.

A. Although Cindy had a temperature yesterday, she went to school.

B. Cindy had a temperature yesterday because she went to school.

- C. Cindy went to school yesterday, so she had a temperature.
- D. Cindy went to school yesterday, and she had a temperature.

Question 40. What is the price of a kilo of this pork?

- A. How many kilos of this pork are there?
- B. How much pork are there?
- C. How much is a kilo of this pork?
- D. How is a kilo of this pork?

— THE END —

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ
Năm học 2023 – 2024
(Đề thi gồm 02 trang)

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I.
MÔN: NGỮ VĂN 7
Thời gian: 90 phút
Ngày thi: 21/12/2023

MÃ ĐỀ 701

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc văn bản sau :

ĐƯA CON ĐI HỌC
Tế Hanh

Sáng nay mùa thu sang
Cha đưa con đi học
Sương đọng cỏ bên đường
Nắng lên ngời hạt ngọc

Lúa đang thì ngâm sữa
Xanh mướt cao ngập đầu
Con nhìn quanh bờ ngõ
Sao chẳng thấy trường đâu?

Hương lúa tỏa bao la
Như hương thơm đất nước
Con ơi đi với cha
Trường của con phía trước

Thu 1964

(In trong “Khúc ca mới”, Tr.32, NXB Văn học, 1966)

Trả lời các câu hỏi bằng cách ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước phương án trả lời đúng/ thực hiện yêu cầu.

Câu 1. Bài thơ “Đưa con đi học” được viết theo thể thơ nào?

- A. Tự do B. Lục bát C. Năm chữ D. Bốn chữ

Câu 2. Trong câu thơ sau, từ nào là phó từ: “Lúa đang thì ngâm sữa”?

- A. Lúa B. đang C. ngâm D. sữa

Câu 3. Ai là người bày tỏ cảm xúc, suy nghĩ trong bài thơ?

- A. Mẹ B. Con C. Cha D. Bà

Câu 4. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong câu thơ “Lúa đang thì ngâm sữa”?

- A. Nhân hoá B. So sánh C. Hoán dụ D. Điệp ngữ

Câu 5. Cụm từ “nhìn quanh bờ ngõ” thuộc cụm từ nào sau đây?

- A. Cụm danh từ C. Cụm động từ
B. Cụm tính từ D. Cụm chủ vị

Câu 6. Theo em, từ “hạt ngọc” trong câu thơ: “Nắng lên ngời hạt ngọc” gợi lên hình ảnh nào?

A. Nắng mùa thu

C. Hương lúa mùa thu

B. Gió mùa thu

D. Sương trên cỏ bên đường

Câu 7. Người cha muốn nhắn gửi điều gì với con qua hai câu thơ sau: *"Con ơi đi với cha/
Trường của con phía trước"*?

A. Bước chân của con luôn có cha đồng hành, cha luôn yêu thương, tin tưởng và hi vọng ở con.

B. Con hãy luôn luôn yêu thương, kính trọng cha mẹ và cần có thái độ biết ơn đối với công lao của cha mẹ.

C. Con hãy quan tâm, thấu hiểu với những vất vả của cha và cần cố gắng để xứng đáng với sự hi sinh ấy.

D. Cha luôn chiều chuộng con, đáp ứng tất cả những mong muốn của con.

Câu 8. Nội dung nào sau đây nói đúng nhất chủ đề của bài thơ?

A. Thể hiện lòng biết ơn của người con với người cha.

B. Ca ngợi tình yêu quê hương, đất nước tha thiết.

C. Thể hiện niềm vui được đưa con đến trường của người cha.

D. Ca ngợi tình cảm của cha dành cho con.

Câu 9: Chỉ ra và nêu tác dụng của biện pháp tu từ trong hai câu thơ: *"Hương lúa tỏa bao la/
Nư hương thơm đất nước"*.

Câu 10. Hãy rút ra bài học mà em tâm đắc sau khi đọc bài thơ trên bằng một đoạn văn ngắn (khoảng 5-7 câu).

II. VIẾT (4.0 điểm)

Hãy viết một bài văn phân tích đặc điểm của một nhân vật văn học mà em yêu thích.

----- Hết -----

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề thi 701

A. PHẦN TRẮC NGHIỆM KHÁCH QUAN (5 điểm)

Ghi ra giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng

I. Phần môn Lịch sử

- Câu 1. Vương quốc Su-khô-thay là tiền thân của quốc gia nào hiện nay?
A. Mi-an-ma. B. In-đô-nê-xi-a. C. Ma-lai-xi-a. D. Thái Lan.
- Câu 2. Ở Trung Quốc tôn giáo nào trở thành hệ tư tưởng của giai cấp phong kiến?
A. Đạo giáo. B. Tôn giáo dân gian Trung Quốc.
C. Nho giáo. D. Phật giáo.
- Câu 3. Chế độ ruộng đất nổi tiếng dưới thời nhà Đường được gọi là:
A. chế độ công điền. B. chế độ tịch điền. C. chế độ lĩnh canh. D. chế độ quân điền.
- Câu 4. Sau thời kì phân tán (thế kỉ III TCN – thế kỉ IV), Ấn Độ được thống nhất dưới thời Vương triều:
A. Mô-gôn. B. Gúp-ta. C. Đê-li. D. Hác-sa.
- Câu 5. Vương triều Gúp-ta được gọi là thời kì hoàng kim của Ấn Độ vì:
A. nhiều công trình kiến trúc kì vĩ, tinh xảo được xây dựng.
B. kinh tế có những tiến bộ vượt bậc; đời sống của người dân ổn định, sung túc.
C. xã hội ổn định, đạo Phật tiếp tục phát triển mạnh.
D. hoạt động thương mại trong nước được đẩy mạnh và Ấn Độ có quan hệ buôn bán với nhiều nước.
- Câu 6. Người đầu tiên thực hiện chuyến đi vòng quanh thế giới bằng đường biển là:
A. V. Ga-ma. B. B. Đi-a-xơ. C. Ph. Ma-gien-lăng. D. C. Cô-lôm-bô.
- Câu 7. Từ thế kỉ XIII, các tôn giáo được truyền bá và phổ biến ở Đông Nam Á là:
A. Đạo giáo, Phật giáo. B. Đạo giáo, Hồi giáo.
C. Phật giáo và Ki-tô giáo. D. Phật giáo tiểu thừa, Hồi giáo.
- Câu 8. Điểm chung nổi bật về sự thành lập của hai Vương triều Đê-li và Mô-gôn đó là:
A. đều do người Thổ Nhĩ Kỳ thống trị.
B. đều do người Hồi giáo lập nên.
C. đều do các vương triều của người nước ngoài và theo Hồi giáo lập nên.
D. đều do người Mông Cổ thống trị.
- Câu 9. Đầu thế kỉ XV, Vương quốc phát triển thịnh vượng ở Đông Nam Á là:
A. Pa-gan. B. Su-khô-thay. C. Mô-giô-pa-hit. D. Ma-lác-ca.
- Câu 10. Chữ Nôm của người Việt được cải biến từ loại chữ nào?
A. Chữ Phạn của Ấn Độ.
B. Chữ Bra-mi của Ấn Độ.
C. Chữ Hán của Trung Quốc.
D. Chữ Hán của Trung Quốc và chữ Chăm cổ.

II. Phần môn Địa lí

- Câu 11. Đặc điểm nào sau đây không phải là đặc điểm vị trí của Châu Á?
A. Tiếp giáp với 2 châu lục và 3 đại dương rộng lớn.
B. Đại bộ phận diện tích nằm giữa chí tuyến Bắc và chí tuyến Nam.
C. Là một bộ phận của lục địa Á-Âu.
D. Kéo dài từ cực Bắc đến vùng Xích đạo.

- Câu 12.** Khu vực có mật độ dân số cao nhất ở Châu Á là.
 A. Đông Á. B. Nam Á. C. Tây Nam Á. D. Đông Nam Á.
- Câu 13.** Khoáng sản nổi bật của Tây và Trung Á là
 A. Nhiều dầu mỏ và khí đốt. B. Nhiều sắt và kim cương.
 C. Nhiều quặng sắt và đồng. D. Nhiều than đá.
- Câu 14.** Châu Á thuộc lục địa nào?
 A. Lục địa Âu. B. Lục địa Á- Âu.
 C. Lục địa Thái Bình Dương. D. Lục địa Châu Á.
- Câu 15.** Nền văn minh Ai Cập cổ hình thành và phát triển gần với dòng sông nào?
 A. Sông Trường Giang, Hoàng Hà. B. Sông Nin.
 C. Sông Ấn và sông Hằng. D. Sông Mê Kông.
- Câu 16.** Nhận xét nào không đúng về tài nguyên khoáng sản Châu Á?
 A. Là khu vực ít khoáng sản nhất thế giới.
 B. Sản lượng khai thác khoáng sản lớn.
 C. Nhiều sắt, đồng, than đá, dầu khí...
 D. Khoáng sản phong phú.
- Câu 17.** Thực vật chủ yếu ở Đông Nam Á là.
 A. rừng ôn đới khô. B. rừng ôn đới ẩm.
 C. rừng nhiệt đới khô. D. rừng nhiệt đới ẩm.
- Câu 18.** Đặc điểm nổi bật về khí hậu của Châu Phi là
 A. Nóng ẩm. B. Khô nóng. C. Lạnh khô. D. Lạnh ẩm.
- Câu 19.** Điều không phải vấn đề dân số gay gắt nhất đang diễn ra tại Trung Quốc?
 A. Già tăng tự nhiên thấp B. Phân bố dân cư không đồng đều.
 C. Già hóa dân số D. Đông dân
- Câu 20.** Dãy núi nào sau đây là dãy núi cao và đồ sộ nhất Châu Á
 A. Capca . B. Côn Luân. C. Hi-ma-lay-a. D. Thiên Sơn.

B. TỰ LUẬN (5 điểm)

I. Phân môn Lịch sử

Câu 1(1,5 điểm). Bằng kiến thức đã học, em hãy:

- Lập sơ đồ thể hiện tiến trình phát triển của lịch sử Trung Quốc từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX?
- Kể tên một số thành tựu chủ yếu của văn hoá Trung Quốc (từ thế kỉ VII đến giữa thế kỉ XIX) có ảnh hưởng đến hiện nay.

Câu 2(1,0 điểm). Giới thiệu những thành tựu về chữ viết và văn học mà nhân dân Ấn Độ đạt được từ thế kỉ IV đến giữa thế kỉ XIX.

II. Phân môn Địa lí

Câu 3. (1 điểm) Trình bày đặc điểm khoáng sản Châu Á? Tài nguyên khoáng sản có ý nghĩa như thế nào đối với các nước Châu Á?

Câu 4. (1,5 điểm) Bằng kiến thức đã học, em hãy giới thiệu về nền kinh tế Nhật Bản. Theo em, Việt Nam có thể học tập gì trong việc phát triển kinh tế của Nhật Bản.

Chúc các con làm bài tốt!

ĐỀ CHÍNH THỨC

Mã đề thi 701

Đề thi gồm 2 trang

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm):

Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng nhất.

Câu 1. Chủ thể nào dưới đây chỉ tiêu hợp lý?

- A. Anh M dùng tiền lương mỗi tháng để chơi cá độ.
- B. Chị N thường vay tiền của bạn bè để mua sắm.
- C. Anh K quy định mỗi tháng để ra một khoản tiền tiết kiệm.
- D. Chị V có đam mê mua quần áo mặc dù không dùng hết.

Câu 2. Bà P mở cửa hàng bán rau sạch bà quan niệm rằng mặc dù lãi ít nhưng bà thấy vui vì cung cấp rau sạch là niềm vui cho mọi người, bảo vệ sức khỏe mọi người. Nhiều lần bà C ngò lời bảo bà P nhập thêm rau Trung Quốc cho rẻ, mã đẹp và thu lợi nhuận cao nhưng bà nhất quyết không đồng ý. Việc làm đó của bà P thể hiện điều gì?

- A. Bà P là người không giữ lời hứa.
- B. Bà P là người tốt bụng.
- C. Bà P là người thật thà.
- D. Bà P là người giữ chữ tín.

Câu 3. Câu tục ngữ nào dưới đây nói về tiết kiệm tiền?

- A. Còn người thì còn của.
- B. Thất lưng buộc bụng.
- C. Của thiên trả địa.
- D. Của chợ trả chợ.

Câu 4. Để quản lý tiền có hiệu quả, cần

- A. Đòi mẹ mua những thứ mình thích mặc dù không dùng đến.
- B. Đặt mục tiêu và thực hiện tiết kiệm tiền.
- C. Bật tất cả đèn trong nhà khi ở nhà một mình.
- D. Không tắt các thiết bị điện khi ra khỏi lớp học.

Câu 5: Giữ chữ tín là

- A. Biết giữ lời hứa
- B. Tin tưởng lời người khác nói tuyệt đối
- C. Không trọng lời nói của nhau
- D. Không tin tưởng nhau

Câu 6. Câu ca dao tục ngữ nào dưới đây nói lên tinh thần học tập tự giác tích cực?

- A. Bầu ơi thương lấy bí cùng/Tuy rằng khác giống nhưng chung một giàn.
- B. Kia ai học sách thánh hiền/Lắng tai nghe lấy cho chuyên ăn cần.
- C. Ai ơi bụng bát cơm đầy/Dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.
- D. Công cha như núi Thái Sơn/Nghĩa mẹ như nước trong nguồn chảy ra.

Câu 7. Biểu hiện nào sau đây trái với học tập tự giác, tích cực?

- A. Chủ động tự lập kế hoạch học tập.
- B. Có mục tiêu học tập rõ ràng.
- C. Thường xuyên không học bài cũ.
- D. Vận dụng kiến thức đã học vào cuộc sống.

Câu 8. Câu nói nào dưới đây thể hiện thái độ tích cực?

- A. Mình học thế này sẽ thi trượt mất!
- B. Mình làm gì cũng thất bại!
- C. Chẳng ai quan tâm đến mình cả!
- D. Mình sẽ tìm được những người bạn tốt!

Câu 9. Coi trọng lòng tin của mọi người đối với mình, biết trọng lời hứa và tin tưởng nhau được gọi là?

- A. Liêm khiết.
- B. Công bằng.
- C. Lễ phải.
- D. Giữ chữ tín.

Câu 10. Người biết giữ chữ tín sẽ

- A. Được mọi người tin tưởng
- B. Bị xem thường
- C. Bị lợi dụng
- D. Không được tin tưởng

Câu 11: Tại sao chúng ta phải học tập tự giác, tích cực?

- A. Giúp chúng ta có thêm kiến thức, mở rộng hiểu biết.
- B. Gặt hái nhiều thành công và được mọi người thừa nhận, tôn trọng.
- C. Giúp chúng ta có sự quan tâm, cảm thông và chia sẻ đối với người khác.
- D. Cả 2 phương án A, B đều đúng

Câu 12. Câu tục ngữ: "Nói lời phải giữ lấy lời, đừng như con bướm đậu rồi lại bay" nói đến điều gì?

- A. Giữ chữ tín.
- B. Lòng trung thành.
- C. Lòng vị tha.
- D. Lòng chung thủy.

Câu 13. Hành vi KHÔNG giữ chữ tín:

- A. Là ngôi sao hàng đầu nhưng thường đến trễ các buổi diễn B. Luôn đến hẹn đúng giờ
C. Luôn hoàn thành nhiệm vụ đúng hạn D. Luôn giữ đúng lời hứa với mọi người

Câu 14. Việc hiểu rõ các khoản tiền mà mình có và lên kế hoạch chi tiêu, tiết kiệm sao cho cân đối, phù hợp là nội dung của khái niệm:

- A. Chi tiêu tiền. B. Kiểm tiền. C. Quản lí tiền. D. Phung phí tiền.

Câu 15. Bạn P đến rủ T đi chơi trong khi ngày hôm sau có giờ kiểm tra Toán. Nếu em là T, em sẽ lựa chọn cách ứng xử nào sau đây?

- A. Đồng ý, bỏ việc học để đi chơi với P.
B. Mắng cho P một trận vì làm phiền trong lúc học bài.
C. Lăm ngơ và đuổi bạn về
D. Từ chối khéo và hẹn bạn lúc khác đi chơi để ở nhà học bài.

Câu 16. Học tập tự giác, tích cực giúp chúng ta rèn luyện được đức tính nào sau đây?

- A. Quan tâm, cảm thông và chia sẻ. B. Tự lập, tự chủ, kiên trì.
C. Yêu thương con người. D. Khoan dung.

Câu 17: Câu ca dao sau thể hiện điều gì?

Nói chín thì phải làm mười/ Nói mười làm chín kẻ cười người chê."

- A. Giữ chữ tín B. Tôn trọng người khác C. Tự trọng D. Trách nhiệm

Câu 18. Đối lập với tính tự giác, tích cực trong học tập là:

- A. Chăm chỉ. B. Khiêm tốn. C. Chây lười, ỷ lại. D. Tự ti.

Câu 19. Em muốn mua một chiếc áo yêu thích, tuy nhiên bản thân em muốn tự mua mà không cần xin bố mẹ. Em sẽ chọn cách giải quyết nào sau đây cho phù hợp?

- A. Vay bạn bè xung quanh để mua. B. Nói dối bố mẹ xin tiền học.
C. Tiết kiệm tiền bố mẹ cho để mua. D. Nghỉ học đi làm thêm kiếm tiền.

Câu 20: Điền vào chỗ trống sau: "Muốn đạt được kết quả cao trong học tập không có gì quan trọng bằng...."

- A. Sự hạnh phúc. B. Tấm lòng yêu thương.
C. Tinh thần học tập tự giác, tích cực. D. Tinh thần bất khuất, kiên cường.

II. TỰ LUẬN (5 điểm):

Câu 1 (2 điểm): Nêu biểu hiện của học tập tự giác, tích cực. Học tập tự giác, tích cực có ý nghĩa gì?

Câu 2 (2 điểm): Bố mẹ cho Nguyên một số tiền để ăn sáng hoặc phòng khi cần đến. cầm tiền trong tay, Nguyên nghĩ ngay đến việc mua một số đồ chơi mình thích. Chỉ sau một tuần, Nguyên đã tiêu hết số tiền bố mẹ cho và phải xin thêm tiền của bố mẹ. Thấy Nguyên chi tiêu không tính toán, bố mẹ nhắc nhở nhưng Nguyên vẫn sử dụng tiền tùy hứng.

a) Em hãy nhận xét cách sử dụng tiền của Nguyên.

b) Nếu là bạn của Nguyên, em sẽ khuyên Nguyên như thế nào?

Câu 3 (1 điểm): Để tạo ra nguồn thu nhập, học sinh có thể chọn các hoạt động phù hợp với khả năng, thời gian của mình. Em biết những cách nào để tạo thêm nguồn thu nhập cho bản thân phù hợp với lứa tuổi?

—Chúc các con thi tốt!—

I. TRẮC NGHIỆM (5 điểm).

Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Chúng ta có thể tuyên truyền về ứng xử văn minh nơi công cộng qua phương tiện nào?

- A. Qua internet
- B. Qua báo, đài
- C. Qua các buổi diễn thuyết ở trường học, nhà văn hoá,...
- D. Qua internet, báo đài, các buổi diễn thuyết ở trường học, nhà văn hóa,

Câu 2. Xếp hàng nơi công cộng như thế nào là cách ứng xử văn minh nơi công cộng?

- A. Đứng tự do, không theo hàng lối.
- B. Chen lấn, xô đẩy
- C. Không cần xếp hàng
- D. Đứng theo hàng, không chen lấn xô đẩy, giữ khoảng cách nhất định với người đứng trước và đứng sau

Câu 3. Chúng ta sẽ nhận được gì khi có cách ứng xử đúng đắn nơi công cộng?

- A. Sự tôn trọng, quý mến của mọi người xung quanh
- B. Sự dè bii, xa lánh của mọi người
- C. Sự khó chịu của mọi người
- D. Không nhận được lợi ích gì

Câu 4. Những hành vi thiếu văn minh có thể gây ra những ảnh hưởng như thế nào?

- A. Không gây ảnh hưởng.
- B. Mọi người yêu thương nhau hơn
- C. Để lại ấn tượng tốt cho mọi người xung quanh
- D. Gây ra tranh chấp, bất hòa giữa người với người, làm mất mỹ quan đô thị.

Câu 5. Chúng ta nên có thái độ như thế nào với những hành vi thiếu văn minh?

- A. Trực tiếp lên án các hành vi đó
- B. Phớt lờ, thờ ơ, không quan tâm
- C. Giả vờ không nhìn thấy
- D. Cười, nói lớn tiếng

Câu 6. Giang là sinh viên năm nhất của một trường đại học. Ngoài giờ học, Giang thường xuyên tham gia vào các hoạt động tình nguyện do trường, địa phương tổ chức. Trong một lần đi tình nguyện, Giang bắt gặp một nhóm học sinh chuẩn bị ra về sau buổi cắm trại ven sông. Xung quanh đều là rác, vỏ hộp đồ ăn, lon nước uống,... nhưng không bạn nào có ý định thu dọn. Nếu là Giang trong trường hợp đó, em sẽ làm gì?

- A. Không quan tâm vì dù sao cũng không quen biết nhóm bạn đó
- B. Chửi mắng các bạn vì các bạn không có ý thức giữ vệ sinh
- C. Trực tiếp yêu cầu các bạn dọn dẹp để trả lại không gian sạch đẹp cho khu vực ven sông và liên hệ với phụ huynh, nhà trường nơi các bạn theo học để phản ánh nếu các bạn có thái độ không hợp tác.
- D. Kể xấu với người khác về hành vi của các bạn.

Câu 7. Hành động nào sau đây thể hiện đúng quy tắc ứng xử văn minh khi nói, cười nơi công cộng?

- A. Tranh luận gay gắt trong thư viện
- B. Ứng xử lịch thiệp, thân thiện, nhã nhặn, đúng mực

C. Viết bậy, bôi bẩn lên các công trình công cộng.

D. Nói tục, chửi bậy, xúc phạm người khác

Câu 8. Hành động nào sau đây là không phù hợp với cách ứng xử thiếu văn minh khi nói, cười nơi công cộng?

A. Cãi nhau to tiếng trên đường

B. Không dấm lên cỏ

C. Đi nhẹ, nói khẽ trong bệnh viện

D. Ra chỗ vắng người để nghe điện thoại khi đang ngồi cùng bạn

Câu 9. Trong các hành động dưới đây, hành động nào là không văn minh ở nơi công cộng?

A. Xếp hàng khi mua vé

B. Nhường chỗ cho người già ở nhà chờ xe bus

C. Vứt rác vào thùng rác ở công viên

D. Chen lấn, xô đẩy khi mua vé, vứt rác bừa bãi trong công viên.

Câu 10. Phát biểu nào sau đây là sai?

A. Những người biết ứng xử thường thành công và hạnh phúc hơn những người khác.

B. Biết cách ứng xử, tôn trọng mọi người là một trong những thước đo giá trị của một con người. Người nào biết tôn trọng người khác cũng sẽ nhận được sự tôn trọng và sống trong tâm trạng vui vẻ thoải mái, hạnh phúc.

C. Thành công và hạnh phúc không phụ thuộc vào ứng xử

D. Đôi khi ứng xử đẹp chẳng có gì to tát, chỉ là một lời cảm ơn khi bạn giúp mình, một lời xin lỗi khi mình nói sai

Câu 11. Nhận định nào dưới đây là đúng?

A. Chúng ta sẽ nhận được sự tôn trọng, quý mến của mọi người xung quanh khi có cách ứng xử đúng đắn nơi công cộng

B. Chúng ta sẽ nhận được sự dè bieu, xa lánh của mọi người xung quanh khi có cách ứng xử đúng đắn nơi công cộng

C. Chúng ta sẽ nhận được sự khó chịu của mọi người xung quanh khi có cách ứng xử đúng đắn nơi công cộng

D. Chúng ta sẽ không nhận được lợi ích gì xung quanh khi có cách ứng xử đúng đắn nơi công cộng

Câu 12. Hành động nào sau đây góp phần bảo tồn tài nguyên thiên nhiên?

A. Buôn bán động vật hoang dã

B. Thả túi nilong xuống sông, suối

C. Vứt ra trên sông, suối

D. Sử dụng các tài nguyên hợp lí

Câu 13. Đây là dạng địa hình chính của Hà Nội?

A. Địa hình núi, gò – đồi và đồng bằng.

B. Địa hình núi và cao nguyên

C. Địa hình núi

D. Địa hình cao nguyên và đồng bằng.

Câu 14. Đặc điểm của khí hậu Hà Nội là:

A. Khí hậu ôn đới

B. Khí hậu hàn đới

C. Khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa

D. Khí hậu nhiệt đới khô

Câu 15. Việc nên làm để bảo tồn cảnh quan thiên nhiên là:

A. Không xả rác xuống bãi biển

B. Vứt túi nilong đã sử dụng xuống sông, hồ

C. Ứng hộ mọi người chặt những cây to của rừng

D. Đánh bắt động vật hoang dã

Câu 16. Nhóm đất phù sa của Hà Nội phù hợp để trồng loại cây nào?

A. Cây công nghiệp

B. Trồng rừng

C. Trồng lúa, cây ăn quả, rau xanh

D. Không phù hợp để trồng loại cây nào

Câu 17. Những của cải có sẵn trong tự nhiên mà con người có thể khai thác, chế biến, sử dụng phục vụ cuộc sống của con người được gọi là?

A. Tài nguyên thiên nhiên.

B. Thiên nhiên.

C. Tự nhiên.

D. Môi trường.

Câu 18. Chúng ta nên có thái độ như thế nào với những hành vi thiếu ý thức trong vấn đề bảo vệ môi trường?

A. Thờ ơ, không quan tâm.

B. Giả vờ không nhìn thấy.

C. Trực tiếp lên án các hành vi đó.

D. Bắt chước hành vi đó.

Câu 19. Dòng sông nào không nằm trên địa bàn thành phố Hà Nội?

A. Sông Tô Lịch

B. Sông Hồng

C. Sông Đuống

D. Sông Mê Kông

Câu 20. Hồ tự nhiên nào lớn nhất Hà Nội?

A. Hồ Tây

B. Hồ Thủ Lệ

C. Hồ Trúc Bạch

D. Hồ Hoàn Kiếm

II. TƯ LUẬN (5 điểm)

Câu 1. Kể tên một số địa điểm công cộng tại thành phố Hà Nội. (2,5 điểm)

Câu 2. Nêu một số quy tắc ứng xử nơi công cộng trên địa bàn thành phố Hà Nội. (2,5 điểm)

----- Chúc các con làm bài tốt -----

(5) Cung cấp nguyên liệu cho sản xuất muối ăn.

A. 3

B. 1

C. 4

D. 2

Câu 13: Nhóm cây trồng nào sau đây làm gia vị, làm món ăn

A. Ngô, hoa mai, điều

B. Cà phê, tỏi, chanh

C. Hoa hồng, hoa cúc, rau cải

D. Cây sả, tía tô, ngải cứu

Câu 14: Thành phần rắn của đất trồng có vai trò nào sau đây?

A. Cung cấp chất dinh dưỡng cần thiết cho cây trồng.

B. Cung cấp khí carbon dioxide cho cây trồng.

C. Cung cấp khí oxygen cho cây trồng.

D. Cung cấp nước cho cây trồng.

Câu 15: Kỹ sư bảo vệ thực vật là người làm nhiệm vụ gì?

A. Nghiên cứu và phòng trừ các tác nhân gây hại

B. Giám sát và quản lý toàn bộ quá trình trồng trọt

C. Bảo tồn giống hiện có

D. Nghiên cứu ra giống mới

Câu 16: Các cây con được tạo ra bằng hình thức nhân giống vô tính có đặc điểm nào sau đây?

A. Mang các đặc điểm tốt hơn cây mẹ.

B. Mang các đặc điểm giống với cây mẹ.

C. Mang các đặc điểm không tốt bằng cây mẹ.

D. Mang một nửa đặc điểm của bố và một nửa đặc điểm của mẹ.

Câu 17: Mô tả nào sau đây là của biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại thủ công?

A. Vệ sinh đồng ruộng.

B. Dùng bẫy đèn, bắt diệt tổ trứng để diệt sâu hại.

C. Thay giống cũ bằng giống mới có khả năng kháng sâu, bệnh hại.

D. Sử dụng các sinh vật có lợi (ong mắt đỏ, bọ rùa,...) để tiêu diệt sâu hại.

Câu 18: Trong các phương án dưới đây, đâu là thứ tự đúng khi làm đất trồng cây?

A. Cây đất → Bừa hoặc đập nhỏ đất → Lên luống.

B. Lên luống → Cây đất → Bừa hoặc đập nhỏ đất.

C. Bừa hoặc đập nhỏ đất → Cây đất → Lên luống.

D. Cây đất → Lên luống → Bừa hoặc đập nhỏ đất.

Câu 19: Nội dung nào sau đây không phải là một trong những yêu cầu khi thu hoạch sản phẩm trồng trọt?

A. Nhanh gọn, cẩn thận.

B. Thu hoạch hết sản phẩm cùng một thời điểm.

C. Áp dụng phương pháp thu hoạch phù hợp đối với từng loại cây trồng.

D. Sử dụng dụng cụ thu hoạch phù hợp đối với từng loại cây trồng.

Câu 20: Khi gieo trồng cần phải đảm bảo đúng các yêu cầu nào sau đây?

1. Thời vụ.

2. Phân bón.

3. Mật độ.

4. Khoảng cách.

5. Thuốc bảo vệ thực vật.

6. Độ nông sâu.

A. 1, 3, 5, 6.

B. 1, 2, 3, 4, 5, 6.

C. 1, 2, 3, 5, 6.

D. 1, 3, 4, 6.

II. TỰ LUẬN (5 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm). Trình bày quy trình giám canh? Cách xử lý cảnh giám như thế nào

Câu 2. (1,5 điểm). Kể tên các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại cây trồng. Nêu ưu điểm, nhược điểm

biện pháp thủ công

Câu 3. (2 điểm). Mục đích sử dụng rừng Việt Nam chia làm mấy loại đó là những loại nào? Em hãy xác định các loại rừng có tên dưới cho phù hợp các loại trên: Rừng bạch đàn, Rừng ngập mặn ở Nam Định, rừng keo, rừng chắn cát ven biển, vườn Quốc gia U Minh Thượng – Kiên Giang, vườn Quốc gia Cúc Phương, vườn Quốc gia Mũi Cà Mau, rừng sinh thái Thiên Phú Lâm

ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm 02 trang)

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

MÔN: KHTN 7

Thời gian: 90 phút

Ngày thi: 20/12/2023

Mã đề thi 700

(Học sinh làm bài ra giấy kiểm tra)

I. TRẮC NGHIỆM (7 điểm)

Hãy ghi vào giấy kiểm tra chữ cái đứng trước câu trả lời đúng.

Câu 1. Nguyên tử O khi nhận thêm 2 electron thì tạo thành ion nào sau đây?

- A. O^- B. O^{2+} C. O^{2-} D. O^+

Câu 2. Trong các phát biểu sau đây phát biểu nào là đúng khi nói về tần số của dao động?

- A. Tần số là số dao động mà vật thực hiện trong 5 giây.
B. Tần số là số dao động vật thực hiện trong 1 giây.
C. Tần số là số dao động vật thực hiện trong 1 giờ.
D. Tần số là số dao động vật thực hiện trong một ngày.

Câu 3. Nguyên tử Cl trở thành ion Cl^- khi

- A. nhận thêm 2 electron. B. nhận thêm 1 electron.
C. nhường đi 2 electron. D. nhường đi 1 electron.

Câu 4. Cho các chất sau: H_2S ; SO_2 ; SO_3 . Hóa trị của S tương ứng trong các hợp chất là:

- A. II, V, III. B. II, IV, VI. C. II, IV, III. D. II, V, IV.

Câu 5. Biên độ dao động của nguồn âm càng lớn thì âm phát ra càng

- A. thấp B. nhỏ C. to D. cao

Câu 6. Các kim loại kiềm trong nhóm IIA đều có số electron lớp ngoài cùng là bao nhiêu?

- A. 7 B. 4 C. 2 D. 1

Câu 7. Nguyên tử của các nguyên tố khác khí hiếm có xu hướng tham gia liên kết hóa học để lớp electron ngoài cùng đạt

- A. 7 electron. B. 8 electron. C. 5 electron. D. 6 electron.

Câu 8. Khi ta thổi còi, bộ phận nào dao động phát ra âm thanh?

- A. Cột không khí bên trong còi. B. Thành còi.
C. Quả bóng trong còi. D. Khe hở trên còi.

Câu 9. Trong công thức Potassium chloride, sau khi tạo liên kết với Potassium thì chlorine trở thành ion có số electron là

- A. 8 electron. B. 18 electron. C. 17 electron. D. 9 electron.

Câu 10. Khi bay, một số loài côn trùng như ruồi, muỗi, ong ... tạo ra những tiếng vo ve.

Câu giải thích nào sau đây là hợp lý?

- A. Do chúng vừa bay vừa kêu.
B. Do chúng có bộ phận phát ra âm thanh đặc biệt.
C. Do hơi thở của chúng mạnh đến mức phát âm thanh.
D. Do những đôi cánh nhỏ của chúng vẫy rất nhanh tạo ra dao động và phát ra âm thanh.

Câu 11. Để xác định tốc độ chuyển động, người ta phải dùng các dụng cụ nào để đo?

- A. Dụng bình chia độ B. Dụng đồng hồ.
C. Dụng thước. D. Dụng đồng hồ và dụng thước.

Câu 12. Sóng âm có thể truyền qua các môi trường nào?

- A. Chất rắn, chất lỏng, chất khí. B. Chất rắn, chất lỏng, chất khí, chân không.
C. Chất rắn, chất khí, chân không. D. Chất lỏng, chất khí, chân không.

Câu 13. Đơn vị của vận tốc phụ thuộc vào

- A. Đơn vị chiều dài và đơn vị thời gian. B. Đơn vị chiều dài
C. Đơn vị thời gian D. Các yếu tố khác

Câu 14. Liên kết cộng hóa trị được tạo nên giữa hai nguyên tử bằng

- A. lực hút tĩnh điện giữa các nguyên tử. B. một hay nhiều cặp electron dùng chung.
C. lực hút tĩnh điện giữa các ion trái dấu. D. một hay nhiều cặp neutron dùng chung.



Câu 15. Nguyên tử Ba khi nhường đi 2 electron thì tạo thành ion nào sau đây?

- A. Ba^{2-} B. Ba^+ C. Ba^{2+} D. Ba

Câu 16. Số hiệu nguyên tử của calcium là 12. Số hạt mang điện trong nguyên tử casium là

- A. 12. B. 24 C. 36. D. 6.

Câu 17. Nguyên tố phổ biến nhất trong vỏ Trái Đất là

- A. Nitrogen. B. Iron C. Oxygen. D. Silicon

Câu 18. Iron có hóa trị III trong công thức nào sau đây?

- A. FeO . B. Fe_2O_3 . C. Fe_3O_2 . D. Fe_2O .

Câu 19. Bảng tuần hoàn có bao nhiêu chu kì?

- A. 7 B. 4 C. 5 D. 6

Câu 20. Nguyên tố X có số thứ tự 15 trong bảng tuần hoàn. Nguyên tố đó ở chu kì

- A. 1 B. 2 C. 3. D. 4

Câu 21. Nhóm hợp chất nào sau đây đều là hợp chất ion?

- A. H_2S , Na_2O B. CH_4 , CO_2 C. CaO , KCl D. SO_2 , $NaCl$

Câu 22. Nguyên tử được cấu tạo bởi các loại hạt là

- A. Protron, hạt nhân và hạt neutron. B. Electron, neutron và hạt nguyên tử.
C. Hạt nhân, hạt electron và hạt nguyên tử. D. Electron, hạt neutron và hạt proton.

Câu 23. Cho các chất có công thức sau: Cl_2 , H_2 , CO_2 , Zn , H_2SO_4 , O_3 , H_2O , CuO . Nhóm chỉ gồm các hợp chất là:

- A. H_2 , O_3 , Zn , Cl_2 B. CO_2 , CuO , H_2SO_4 , H_2O
C. O_3 , H_2 , CO_2 , H_2SO_4 D. Cl_2 , CO_2 , H_2 , H_2O

Câu 24. Nguyên tử P có hoá trị V trong hợp chất nào sau đây?

- A. P_2O_5 . B. P_4O_4 . C. P_2O_3 . D. P_4O_{10} .

Câu 25. Cr có hóa trị II trong hợp chất nào sau đây?

- A. $Cr_2(OH)_3$. B. $CrSO_4$. C. Cr_2O_3 . D. $Cr(OH)_3$.

Câu 26. Đồ thị quãng đường thời gian cho biết những gì?

- A. Đồ thị quãng đường - thời gian cho biết tốc độ chuyển động của vật.
B. Đồ thị quãng đường - thời gian cho biết quãng đường đi được và thời gian đi của vật.
C. Đồ thị quãng đường - thời gian cho biết tốc độ chuyển động, quãng đường đi được và thời gian đi của vật.
D. Đồ thị quãng đường - thời gian cho biết vị trí của vật ở những thời điểm xác định của vật.

Câu 27. Hợp chất $M(NO_3)_y$ có phân tử khối khối là 242 amu. Biết M có hóa trị III. Kim loại M là:

- A. Cr. B. Fe. C. Al D. Pb

Câu 28. Liên kết ion được hình thành nhờ

- A. Lực hút tĩnh điện giữa các ion trái dấu. B. Một hay nhiều cặp electron dùng chung.
C. Một hay nhiều cặp neutron dùng chung. D. Lực hút tĩnh điện giữa các nguyên tử.

II. TỰ LUẬN (3 điểm)

Câu 29 (1 điểm): Lập công thức hóa học của hợp chất tạo bởi

- a. $Fe(III)$ và $OH(I)$ b. $Ca(II)$ và $Cl(I)$ c. $Ba(II)$ và $SO_4(II)$ d. $Na(I)$ và $CO_3(II)$.

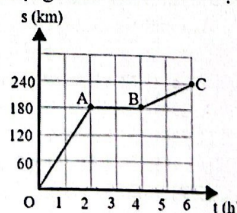
Câu 30 (1 điểm): Lập công thức hóa học của hợp chất tạo bởi các nguyên tố có TP% khối lượng như sau:

- a) $\%Fe = 70\%$, $\%O = 30\%$, PTK = 160 amu.
b) $\%Na = 32,39\%$, $\%S = 22,53\%$, $\%O = 45,18\%$, PTK = 142 amu.

Câu 31: (0,5 điểm): Trong 20s một lá thép thực hiện được 5000 dao động. Hỏi tần số dao động của lá thép là bao nhiêu?

Câu 32 (0,5 điểm): Hình dưới là đồ thị biểu diễn quãng đường - thời gian chuyển động của một ô tô:

- a) Tính tốc độ chuyển động của ô tô trên đoạn OA
b) Tính quãng đường ô tô đi được trong 1,5h đầu chuyển động.



ĐỀ CHÍNH THỨC

(Đề thi gồm 04 trang)

Mã đề thi 701

I. TRẮC NGHIỆM (10 điểm)

Hãy ghi vào bài làm chữ cái đứng trước Câu trả lời đúng.

Câu 1. Trong các nút lệnh     nút lệnh nào dùng để mở bảng tính có sẵn:

- A.  B.  C.  D. 

Câu 2. Nhu cầu xử lý thông tin dạng bảng là:

- A. Dễ so sánh B. Dễ in ra giấy C. Dễ học hỏi D. Dễ di chuyển

Câu 3. Khi đang gọi điện thoại video cho bạn, em không nghe thấy tiếng, nhưng vẫn thấy hình bạn đang nói. Em chọn phương án nào sau đây để giải quyết vấn đề?

- A. Bật loa của mình và nhắc bạn bật micro.
B. Bật micro của mình và nhắc bạn bật loa.
C. Bật micro của mình và nhắc bạn bật micro.
D. Bật loa của mình và nhắc bạn bật loa.

Câu 4. Sau khi nhấp chuột chọn 1 ô tính, nội dung dữ liệu trong ô tính đó được hiển thị ở đâu?

- A. Trên thanh công thức B. Trên thanh trạng thái
C. Trên dải lệnh D. Trên cả 3 vị trí trên

Câu 5. Trên trang tính, để chọn cột C ta thực hiện thao tác nào nhanh nhất?

- A. Nháy chuột lên tên hàng C.
B. Nháy chuột lên ô C1 và kéo đến hết cột C.
C. Nháy chuột tên cột C.
D. Nháy chuột cột B và kéo qua cột C.

Câu 6. Hệ điều hành nào dành cho điện thoại thông minh?

- A. Windows Phone B. Android C. iOS D. Cả A, B và C

Câu 7. Trên trang tính, một nhóm các ô liền kề nhau tạo thành hình chữ nhật gọi là:

- A. Khối ô. B. Ô liên kết. C. Các ô cùng cột. D. Các ô cùng hàng.

Câu 8. Giả sử cần tính tổng giá trị của các ô B2 và E4, sau đó nhân với giá trị trong ô C2. Công thức nào trong số các công thức sau đây là đúng:

- A. $(E4+B2)C2$ B. $=(E4+B2)*C2$ C. $(E4+B2)*C2$ D. $=C2(E4+B2)$

Câu 9. Trong chương trình bảng tính, khối ô A3:C4 là gồm các ô:

- A. A3 và A4, C3, C4. B. A3,A4, C3 và C4.
C. A3 và C4. D. A3,A4,B3,B4,C3 và C4.

Câu 10. Vai trò của thiết bị vào là:

- A. Thực hiện truyền thông tin giữa các bộ phận.
B. Để xử lý thông tin.
C. Để tiếp nhận thông tin vào.



D. Đưa thông tin ra ngoài.

Câu 11. Trong chương trình bảng tính, các kiểu dữ liệu cơ bản gồm:

- A. kiểu ngày.
- B. kiểu số và kiểu kí tự.
- C. kiểu thời trang.
- D. kiểu số.

Câu 12. Em hãy chọn phương án đúng nói về quan hệ phụ thuộc giữa hệ điều hành và phần mềm ứng dụng.

- A. Hệ điều hành phụ thuộc vào phần mềm ứng dụng.
- B. Hệ điều hành và phần mềm ứng dụng phụ thuộc nhau theo cả hai chiều.
- C. Phần mềm ứng dụng phụ thuộc vào hệ điều hành.
- D. Hệ điều hành và phần mềm ứng dụng độc lập, không phụ thuộc gì nhau.

Câu 13. Trên trang tính, muốn nhập dữ liệu vào ô tính, đầu tiên ta thực hiện thao tác:

- A. Nháy chuột chọn ô cần nhập.
- B. Nháy chuột chọn hàng cần nhập.
- C. Nháy chuột chọn khối ô cần nhập.
- D. Nháy chuột chọn cột cần nhập.

Câu 14. Trong chương trình bảng tính, ký hiệu khối ô từ ô D2 đến ô F6, ta viết:

- A. D2..F6
- B. F6..D2
- C. D2:F6
- D. F6:D2

Câu 15. Phương án nào sau đây là những ví dụ về hệ điều hành?

- A. Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft PowerPoint.
- B. Google Docs, Google Sheets, Google Slides.
- C. Writer, Calc, Impress.
- D. Windows, Linux, iOS.

Câu 16. Ở một ô tính có công thức sau: $=((E5+F7)/C2)*A1$ với $E5 = 2$, $F7 = 8$, $C2 = 2$, $A1 = 20$ thì kết quả trong ô tính đó sẽ là:

- A. 100
- B. 120
- C. 10
- D. 200

Câu 17. Trên trang tính, dãy số thứ tự 1,2,3,...được gọi là:

- A. Tên ô.
- B. Tên hàng.
- C. Tên khối.
- D. Tên cột.

Câu 18. Việc nào sau đây là chức năng của hệ điều hành?

- A. Vẽ thêm cho ngôi nhà một cửa sổ.
- B. Khởi động phần mềm đồ hoạ máy tính.
- C. Tô màu đỏ cho mái ngói.
- D. Vẽ hình ngôi nhà mơ ước của em.

Câu 19. Thiết bị nào xuất dữ liệu âm thanh từ máy tính ra ngoài?

- A. Loa
- B. Máy ảnh
- C. Micro
- D. Màn hình

Câu 20. Chức năng nào sau đây không phải của hệ điều hành?

- A. Tạo và chỉnh sửa nội dung một tệp hình ảnh.
- B. Điều khiển các thiết bị vào - ra.
- C. Quản lí các tệp dữ liệu trên đĩa.
- D. Quản lí giao diện giữa người sử dụng và máy tính.

Câu 21. Để khởi động chương trình bảng tính excel, ta thực hiện:

- A. Nháy chuột phải lên biểu tượng Excel.
- B. Nháy đúp chuột lên biểu tượng Excel.
- C. Nháy đúp chuột phải lên biểu tượng Excel.
- D. Nháy chuột lên biểu tượng Excel.

Câu 22. Trong các công thức nhập vào ô tính để tính biểu thức $(9+7)/2$ thì công thức nào toán học sau đây là đúng?

- A. $= (7 + 9):2$ B. $= (7 + 9)/2$ C. $(7 + 9)/2$ D. $= 9+7/2$

Câu 23. Hãy chọn những phát biểu sai?

- A. Lưu trữ bằng thẻ nhớ, USB dễ bị rơi, mất dữ liệu nhưng thuận tiện.
B. Lưu trữ bằng đĩa CD cần phải có đầu ghi đĩa nhưng dung lượng rất lớn.
C. Lưu trữ bằng đĩa cứng ngoài vừa nhỏ gọn vừa có dung lượng lớn.
D. Lưu trữ bằng công nghệ đám mây tránh được rơi, mất, hỏng dữ liệu.

Câu 24. Trong các công thức sau, công thức nào thực hiện được khi nhập vào bảng tính?

- A. $(12+8)/22 + 5 * 6$ B. $= (12+8):22 + 5 \times 6$
C. $= (12+8)/2^2 + 5 * 6$ D. $= (12+8):2^2 + 5 * 6$

Câu 25. Một hình chữ nhật có chiều dài 5 cm, chiều rộng 3 cm. Để tính chu vi hình chữ nhật đó bằng Excel, em sử dụng công thức nào dưới đây:

- A. $= (5+3)*2$ B. $= (5+3)\times 2$ C. $(5+3)*2$ D. $(5+3)\times 2$

Câu 26. Chương trình bảng tính có tính năng đặc biệt là:

- A. Chuyên thực hiện các tính toán. B. Chứa nhiều thông tin.
C. Chuyên lưu trữ hình ảnh D. Xử lý những văn bản lớn.

Câu 27. Trong chương trình bảng tính, người ta viết C3:D5 có nghĩa là:

- A. các ô từ ô C3 đến ô D5. B. các ô từ ô D1 đến ô D5.
C. các ô từ hàng C3 đến hàng D5. D. các ô từ ô C1 đến ô C3.

Câu 28. Thiết bị nào là thiết bị ra của máy tính?

- A. Micro B. Màn hình C. Bàn phím D. Cả A, B và C

Câu 29. Vai trò của thiết bị ra là:

- A. Để xử lý thông tin.
B. Để tiếp nhận thông tin vào.
C. Đưa thông tin ra ngoài.
D. Thực hiện truyền thông tin giữa các bộ phận.

Câu 30. Địa chỉ của một ô là:

- A. Tên cột mà ô đó nằm trên đó
B. Cặp tên hàng và tên cột mà ô đó nằm trên đó
C. Tên hàng mà ô đó nằm trên đó
D. Cặp tên cột và tên hàng mà ô đó nằm trên

Câu 31. Thiết bị nào sau đây không phải là thiết bị ra?

- A. Máy quét. B. Máy in. C. Máy vẽ. D. Màn hình.

Câu 32. Trong các nút lệnh     nút lệnh nào dùng để lưu bảng tính

- A.  B.  C.  D. 

Câu 33. Khi gõ công thức vào một ô, kí tự đầu tiên phải là:

- A. Dấu bằng B. Dấu nhảy
C. Dấu ngoặc đơn D. Ô đầu tiên tham chiếu tới

Câu 34. Thuật ngữ nào sau đây dùng để chỉ các thiết bị vào — ra của hệ thống máy tính?

- A. Phần mềm. B. Màn hình.
C. Phần cứng. D. Tài nguyên dùng chung.

Câu 35. Thiết bị phổ biến nhất được sử dụng để nhập dữ liệu số và văn bản vào máy tính là gì?

- A. Bàn phím. B. Máy vẽ đồ thị. C. Máy in. D. Máy quét.

Câu 36. Trong chương trình bảng tính, thanh công thức cho biết:

- A. Địa chỉ của ô được chọn.
B. Dữ liệu hoặc công thức của ô được chọn.
C. Hàng hoặc cột được chọn.
D. Khối ô được chọn.

Câu 37. Trong Excel, Các kí hiệu dùng để kí hiệu các phép toán

- A. ^ / : x B. + - * / C. + - . : D. + - ^ \

Câu 38. Trên trang tính, các ký tự chữ cái A,B,C,... được gọi là:

- A. Tên hàng. B. Tên khối C. Tên ô. D. Tên cột.

Câu 39. Em hãy cho biết máy ảnh nhập dữ liệu dạng nào vào máy tính?

- A. Con số B. Văn bản C. Hình ảnh D. Âm thanh.

Câu 40. Phần mềm nào sau đây không phải là một hệ điều hành?

- A. Windows Phone. B. Windows 7 C. Windows Explorer. D. Windows 10.

Chúc các con làm bài tốt!

UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS ÁI MỘ
Năm học 2023 - 2024

ĐỀ THI CUỐI KỲ I - LỚP 7
MÔN: THỂ DỤC
Thời gian thi: Tuần 15

Tiết 36: KIỂM TRA THỂ THAO TỰ CHỌN

I/ MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU:

1. MỤC ĐÍCH:

Đánh giá kết quả học tập của học sinh sau thời gian học tập.

2. YÊU CẦU:

- Học sinh thực hiện tốt kỹ thuật.
- Học sinh bình tĩnh, tự tin đạt kết quả cao.

II/ ĐỀ KIỂM TRA: TTTC (CẦU LÔNG)

- Thực hiện kỹ thuật phát cầu thuận tay (trái tay)
- Thực hiện kỹ thuật đánh cầu cao tay bên phải (bên trái)

III/ BIỂU ĐIỂM;

1. Xếp loại đạt (Đ):

- Thực hiện đúng kỹ thuật phát cầu thuận tay, phát chéo ô và qua lưới. Thành tích: Nam: 05 quả qua lưới. Nữ: 03 quả qua lưới.
- Thực hiện tương đối đúng kỹ thuật đánh chuyên cầu kết hợp cao tay bên phải (bên trái).

2. Xếp loại Chưa đạt “CB”: Các trường hợp còn lại.

BAN GIÁM HIỆU	TỔ TRƯỞNG CM	NHÓM TRƯỞNG CM
 Nguyễn Ngọc Lan	 Nguyễn Thị Bích Ngọc	 Nguyễn Kim Anh